TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 12-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng - Cán bộ hưu trí xã Hải Phúc.

Ông Bùi Văn Bình - Chuyên viên Phòng giáo dục huyện Hải Hậu.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại nhà văn hóa xã HĐ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2017/TLHS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2017/HSST-QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Trung T, sinh năm 1996, tại xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm Trung Châu, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Trung Tuấn, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2017 đến ngày 10/9/2017 thì chuyển tạm giam.

2. Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 05/12/2000; tại xã HX, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm Xuân Hương, xã HX, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Thượng, sinh năm 1979 và con bà: Vũ Thị V, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm

giữ từ ngày 01/9/2017 đến ngày 10/9/2017 thì chuyển tạm giam.

3. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1996, tại xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm Xuân Hà, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1964 và con bà: Nguyễn Thị Tươi, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/9/2017 đến ngày 09/9/2017 thì chuyển tạm giam.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Ch:*

Bà Vũ Thị V, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm Xuân Hương, xã HX, huyện HH, tỉnh Nam Định là mẹ của bị cáo.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Chí C, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2002; nơi cư trú: Xóm 3, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm 3, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

3. Chị Lò Thị H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố số 22, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

4. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962; nơi cú trú: Tổ dân phố số 11, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

5. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm 8, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Chí C:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm 3, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm Xuân Hà, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Chị Hà Thị H3, sinh năm 1973; nơi cư trú: Xóm Lê Lợi, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

3. Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm 7, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

4. Chị Bùi Thị H4, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố số 22, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

5. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1981; nơi cư trú: Đội 3, xã TT, huyện HH,

tỉnh Nam Định.

6. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm 9, xã TT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

7. Anh Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

8. Anh Trần Quốc T1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm 14, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

9. Chị Trần Thị H6, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm 9, xã HT1, huyện HH, tỉnh Nam Định.

10. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xóm Trung Châu, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

11. Anh Đỗ Trung T2, sinh năm 1967; nơi cư trú: Xóm Trung Châu, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

12. Ông Nguyễn Văn H7, sinh năm 1962; nơi cư trú: Xóm Xuân Hà, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

13. Chị Vũ Thị H8, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố số 18, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

14. Anh Nguyễn Văn H9, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, bà V, bà H1, anh H2, bà L, ông H4, anh H5, anh H9, anh Q; vắng mặt cháu C, ông M, chị Vũ Thị H, chị Lò Thị H, chị Th, chị H3, anh C1, chị Bùi Thị H7, anh P, anh T1, chị Trần Thị H6, anh T2, chị H8)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 10/8/2017, do không có tiền trả tiền thuê nhà nghỉ và sinh hoạt hàng ngày nên Đỗ Trung T rủ Nguyễn Văn Ch đi cướp giật tài sản, Ch đồng ý. Sau đó T, Ch đi tìm gặp Nguyễn Văn H rủ H cùng tham gia, H đồng ý. Cả ba bàn bạc với nhau: T dùng xe mô tô chở H và Ch, trên đường nếu phát hiện sơ hở của người tham gia giao thông thì T sẽ điều khiển xe áp sát để Ch giật tài sản còn H dùng chân che biển số xe. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/8/2017, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18H1-196.50 là xe của anh Nguyễn Văn Hóa trú tại xóm Xuân Hà, xã HĐ, chở Ch và H đi từ xã Hải Tân đến quốc lộ 37B về phía cầu

Trạm thuộc xã Hải Hà thì phát hiện chị Nguyễn Thị Th trú tại xóm 8, xã Hải Hà đang đi xe đạp điện phía trước, tay trái cầm một chiếc ví giả da. T điều khiển xe bám theo sau xe chị Th, khi đi qua Ủy ban nhân dân xã Hải Lộc khoảng 150 mét, phát hiện xung quanh vắng nhà dân nên Ch bảo T: "Vắng người rồi, chạy nhanh lên" thì T tăng ga điều khiển xe áp sát bên trái chị Th để Ch dùng tay phải giật ví còn H co hai chân lên để che biển số xe, chị Th tri hô "Cướp! Cướp!". T tăng ga điều khiển xe bỏ chạy, trên đường đi Ch bỏ ví ra kiểm tra bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng, 150.000đ và một số giấy tờ, Ch lấy điện thoại đưa cho H giữ, Ch cầm tiền còn ví và giấy tờ Ch vứt xuống cống tiêu nước thuộc xóm 9, xã Hải Lộc, sau đó cả ba đến cửa hàng của anh Nguyễn Văn Hân, ở xóm 9, xã Hải Tân để bán điện thoại với giá 1.700.000đ. Ngày 01/9/2017, Đỗ Trung T đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú. Ngày 01 và 03 tháng 9/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu đã tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Văn H.

Tại bản kết luận định giá số 35/KL-HĐĐG ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 vỏ màu trắng tại thời điểm định giá có giá trị là 2.500.000đ. Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 2.650.000đ. Sau khi nhận đủ số tiền bồi thường chị Th không đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Ngoài ra, T còn khai nhận đã rủ Ch và H cũng bằng thủ đoạn như trên cùng thực hiện 04 vụ cướp giật khác, cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/8/2017, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18H1-196.50 chở Ch và H đi đến khu vực xóm 3, xã Hải Sơn để Ch cướp giật của cháu Nguyễn Chí C, sinh năm 2002 đang ngồi ở ghế đá trước nhà ngay sát đường một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 màu trắng mang đến cửa hàng của anh Nguyễn Văn Cường ở xóm 7, xã Hải Tây để bán với giá 1.500.000đ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá huyện Hải Hậu, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 màu trắng có trị giá 1.000.000đ. Quá trình làm việc, anh Cường đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra để trả lại cho cháu C. Cháu C đã nhận lại tài sản trên không đề nghị gì thêm về phần dân sự.

- Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/8/2017, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18H1-196.50 chở Ch và H đi theo quốc lộ 21B đến khu vực xóm 6, xã Hải Tây để Ch cướp giật của chị Vũ Thị H trú tại xóm 3, xã Hải Cường đang đi xe đạp điện một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 9 màu trắng mang đến cửa

hàng của chị Bùi Thị Hương ở tổ dân phố số 22, thị trấn Thịnh Long để bán với giá 1.500.000đ. Chiếc điện thoại trên chị Bùi Thị Hương đã bán cho một khách đi đường không rõ tên, địa chỉ nên không thu hồi được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá huyện Hải Hậu chiếc di động nhãn hiệu OPPO Neo 9 màu trắng có trị giá 2.000.000đ. Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị Vũ Thị H số tiền 2.000.000đ. Sau khi nhận đủ số tiền bồi thường chị Hương không đề nghị gì thêm về phần dân sự.

- Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/8/2017, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18H1-196.50 chở Ch và H đi theo quốc lộ 21B đến khu vực tổ dân phố số 18, thị trấn Thịnh Long, Ch đã cướp giật của chị Lò Thị H, trú tại tổ dân phố số 22, thị trấn Thịnh Long đang điều khiển xe đạp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu vàng nhạt mang đến cửa hàng của anh Phạm Văn Quy ở đội 3, xã Hải Tân để bán với giá 2.700.000đ. Chiếc điện thoại trên anh Quy đã bán cho một khách đi đường không rõ tên, địa chỉ nên không thu hồi được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 10/11/2017 của Hội đồng định giá huyện Hải Hậu chiếc di động nhãn hiệu OPPO F3 màu vàng nhạt có trị giá 4.000.000đ. Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị Lò Thị H số tiền 4.000.000đ. Sau khi nhận đủ số tiền bồi thường chị Hương không đề nghị gì thêm về phần dân sự.

- Khoảng 20 giờ ngày 16/8/2017, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18H1-196.50 chở Ch và H đi theo quốc lộ 21B đến khu vực tổ dân phố số 14, thị trấn Thịnh Long thì Ch cướp giật của bà Nguyễn Thị H1 trú tại tổ dân phố số 11, thị trấn Thịnh Long đang điều khiển xe mô tô một ví bên trong có 3.000.000đ, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị H1 và một số giấy tờ. Ch lấy tiền còn ví và một số giấy tờ Ch ném xuống ven đường trong quá trình bỏ chạy, đến nay đã thu hồi được 01 giấy phép lái xe trả cho người bị hại. Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà H1 số tiền 3.000.000đ. Sau khi nhận số tiền bồi thường bà H1 không đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Ngoài ra vào ngày 18/8/2017, H một mình thực hiện một vụ cướp giật tại khu vực xóm 9, xã Hải Hà của một nam thanh niên 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia màu đen, bán được với giá 400.000đ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá huyện Hải Hậu, chiếc di động nhãn hiệu Nokia Lumia màu đen này có trị giá 400.000đ; ngày 30/8/2017 T cùng Ch dùng xe mô tô biển kiểm soát 18U1-3358, xe T mượn của chị Hà Thị H3 trú tại xóm Lê Lợi, xã Hải Lý, đã cướp giật của một đôi nam

nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen xám bán cho anh Nguyễn Mạnh Ph ở tổ dân phố số 5, thị trấn Cồn với giá 500.000đ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá huyện Hải Hậu chiếc di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen xám này có trị giá 500.000đ. Cơ quan điều tra đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, hiện nay do chưa xác minh được người bị hại nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu , tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo: Đỗ Trung T, Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Văn H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm b, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu , tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Đỗ Trung T, Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Văn H phạm tội "Cướp giật tài sản":

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm h, n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Đỗ Trung T từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2017.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn Ch từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2017.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn H từ 4 năm đến 4 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2017.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu; các bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Trung T, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa được chứng minh bằng đơn trình báo của những người bị hại, lời khai người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản về việc trả lại tài sản cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3] Vào các ngày 11, 12, 13, 16, 20 tháng 8/2017, trên địa bàn các xã Hải Sơn, Hải Tây, Hải Lộc và thị trấn Thịnh Long thuộc huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Đỗ Trung T đã cùng Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Văn H dùng xe mô tô có hành vi cướp giật của cháu Nguyễn Chí C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 màu trắng trị giá 1.000.000đ; chị Vũ Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 9 màu trắng trị giá 2.000.000đ; chị Lò Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu vàng nhạt trị giá 4.000.000đ; bà Nguyễn Thị H1 số tiền 3.000.000đ; chị Nguyễn Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng trị giá 2.500.000đ và số tiền 150.000đ. Số tài sản chiếm đoạt có tổng trị giá là 12.650.000đ.

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ Trung T, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, tính mạng, sức khoẻ của công dân mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang bất bình trong nhân dân. Do đó cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

[6] Xét vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Đỗ Trung T là người chủ mưu, khởi xướng rủ rê Nguyễn Văn Ch là người chưa thanh niên và Nguyễn Văn H phạm tội và là người trực tiếp điều khiển phương tiện để gây án nên Đỗ Trung T giữ vị trí số 01 trong vụ án. Khi bị rủ rê, Nguyễn Văn Ch đã thực hành một cách tích cực, là người trực tiếp thực hiện việc cướp giật tài sản của bị hại nên giữ vị trí số 2 trong vụ án. Nguyễn Văn H bị rủ rê, cùng thực hiện và cùng ăn tiêu số tiền do phạm tội mà có nên giữ vị trí số 3 trong vụ án. Các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp tài sản của cháu Nguyễn Chí C sinh ngày 05/6/2002 là người chưa thành niên nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T biết bị cáo Ch là người chưa thành niên mà vẫn rủ rê, lôi kéo Ch tham gia việc phạm tội nên bị cáo T còn phải chịu tình tiết tặng nặng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay đều thành kh ẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường dân sự để khắc phục hậu quả do các bị cáo gây ra, các bị hại đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 BLHS. Sau khi phạm tội Đỗ Trung T đã ra đầu thú nên bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội Nguyễn Văn Ch mới 16 tuổi 8 tháng 6 ngày nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Ch. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo chưa có vợ con, còn phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại. Do các bị hại chị Nguyễn Thị Th, chị Vũ Thị H, chị Lò Thị H, bà Nguyễn Thị H1, cháu Nguyễn Chí C không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên trách nhiệm dân sự đối với các bị hại không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với hai xe mô tô biển kiểm soát 18H1-196.50 và 18U1-3358 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H2 và chị Hà Thị H3, anh H2 và chị H3 không biết T và H mượn để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu đã trả lại cho anh Hóa và chị Huyền quản lý, sử dụng là phù hợp pháp luật.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn C1, chị Bùi Thị H7, anh Phạm Văn Q, anh Nguyễn Văn H9 và anh Nguyễn Mạnh Ph mua điện thoại của các bị cáo, vì không biết tài sản trên là do các bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý là phù hợp. Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Mạnh Ph yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 500.000đ và anh Nguyễn Văn C1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000đ. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Ph, anh C1 số tiền trên. Sau khi nhận tiền bồi thường, anh Ph, anh C1 không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên về phần trách nhiệm dân sự đối với anh Ph, anh C1 không đặt ra giải quyết.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Đỗ Trung T, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn H; riêng Đỗ Trung T thêm điểm n khoản 1 Điều 48 và Nguyễn Văn Ch thêm Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999.

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Trung T, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn H phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Xử phạt bị cáo Đỗ Trung T 5 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 4 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 4 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2017.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc các bị cáo Đỗ Trung T, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo là người chưa thành niên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã HC, HX, HĐ: 03 bản;
- Các bị cáo: 01 bản;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Văn Thung